

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Viết tiếng Hàn trung cấp 3		
Mã học phần:	233_71KORS40252_ĐỀ 2	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_71KORS40252-01,02		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng lý thuyết ngữ pháp để xác định từ loại, cấu trúc câu, liên kết câu để viết thành đoạn văn, câu văn theo chủ đề.	Trắc nghiệm	40%	Trắc nghiệm (từ câu 1 đến câu 20)	4.0	PI3.2
CLO3	Sử dụng kỹ năng viết tiếng Hàn để diễn đạt thông tin với các bên liên quan.	Tự luận	60%	Tự luận (câu 1 và câu 3)	6.0	PI5.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm) (mỗi câu 0,2 điểm)

※ [1~13] ()에 들어갈 가장 알맞은 것을 고르십시오.

1.

가: 전에 살던 집이 좋았는데 왜 이사를 했어요?

나: 그 집이 () 교통이 좀 불편했어요.

- A. 좋기는 했지만
- B. 좋고
- C. 좋으니까
- D. 좋아도

ANSWER: A

2.

우리나라는 겨울에 눈이 많이 와서 ().

- A. 춥거든요
- B. 춥기로 해요
- C. 춥고 있어요
- D. 추울 거예요

ANSWER: A

3.

가: 내일 친구들이 집에 오는데 걱정이예요.

나: 제가 음식을 () 수진 씨는 와인을 준비하세요.

- A. 만들 테니까
- B. 만들기 위해서
- C. 만들어 보고
- D. 만들기 때문에

ANSWER: A

4.

어제 시장에 갔는데 과일이 신선하고 ().

- A. 싸더라고요
- B. 싸니까요
- C. 싸고 있어요
- D. 싸면 좋겠어요

ANSWER: A

5.

가: 왜 이렇게 오래된 카메라를 아직도 써요?

나: 오래되었지만 사진이 잘 나와서 아직 ().

- A. 쓸 만해요
- B. 쓸 것 같아요
- C. 쓰지 못해요
- D. 쓴 적이 없어요

ANSWER: A

6.

민수 씨는 은행에서 () 해요.

- A. 일한다고
- B. 일하면서
- C. 일하지만
- D. 일하다가

ANSWER: A

7.

가: 수지 씨가 마리 씨한테 뭘 물어봤어요?

나: 지금 어데에 () 했어요.

- A. 사냐고
- B. 산다고
- C. 살면서
- D. 살다가

ANSWER: A

8.

선생님이 저에게 일찍 집에 () 하셨어요.

- A. 가라고
- B. 가려고
- C. 가면서
- D. 가기만

ANSWER: A

9.

가: 아까 민수 씨에게 뭐라고 했어요?

나: 수업 후에 도서관에 가서 같이 () 했어요.

- A. 공부하자고
- B. 공부했던
- C. 공부하라고

D. 공부하는 동안

ANSWER: A

10.

큰 시장은 작은 시장에 비해서 물건 종류도 많고 값도 ().

- A. 싼 편이다
- B. 싸면 좋겠다
- C. 싸지 않다
- D. 싼 적이 없다

ANSWER: A

11.

가: 언제 고향에 갈 거예요?
나: 방학이 () 바로 가려고 해요.

- A. 시작되는 대로
- B. 시작되기 때문에
- C. 시작되기 위해서
- D. 시작되는 데다가

ANSWER: A

12.

비디오를 () 전화 오는 소리를 못 들었어요.

- A. 보느라고
- B. 보는 데다가
- C. 보기로 해서
- D. 보기만 해서

ANSWER: A

13.

가: 우리 배고픈데 라면 먹을까요?
나: 좋아요. 그럼 먼저 물을 ().

- A. 끓여야겠어요
- B. 끓기만 해요
- C. 끓으려고 해요
- D. 끓일 줄 알아요

ANSWER: A

※ [14~20] 틀린 것을 고르십시오

14. 틀린 것을 고르십시오

- A. 어머니는 키가 크기는 하지만 저는 작아요.
- B. 김치는 맵기는 하지만 맛있다.
- C. 옷이 마음에 들기는 하지만 값이 비싸네요.
- D. 배가 아프기는 하지만 출근은 할 수 있어요.

ANSWER: A

15. 틀린 것을 고르십시오

- A. 교수님의 강연이 끝나서 질문하십시오.
- B. 인형을 만들어서 친구에게 선물할 겁니다.
- C. 친구들이 돈을 모아서 어려운 이웃에게 기부했습니다.
- D. 비가 그칠 나서 무지개가 생겼어요.

ANSWER: A

16. 틀린 것을 고르십시오

- A. 아까 보니까 학교에서 영화 촬영을 하고 있네.
- B. 주말에 추천에 갔다 왔는데 참 조용한 도시더라.
- C. 한국에 와서 한국어를 배우니까 정말 재미있네.
- D. 지금 보니 수첩에 영화표가 있네.

ANSWER: A

17. 틀린 것을 고르십시오

- A. 오래간만에 운동을 하니 스트레스가 풀었어요.
- B. 바다가 보이는 방으로 주세요.
- C. 벌레한테 물렸을 때 이 약을 바르세요.
- D. 베런타인데이에는 초콜릿이 많이 팔려요.

ANSWER: A

18. 틀린 것을 고르십시오

- A. 아기가 엄마한테 자꾸 안으려고 해요.
- B. 경찰이 도둑을 잡으려고 쫓아갑니다.
- C. 잠을 많이 잤는데도 피로가 풀리지 않아요.
- D. 모기한테 물리면 가려워서 잘 수가 없어요.

ANSWER: A

19. 틀린 것을 고르십시오

- A. 눈이 와서 길이 미끄럽길래 넘어졌어요.
- B. 바지가 크길래 교환했어요.
- C. 볼펜이 싸길래 여러 개 샀어요.
- D. 도서관에 사람이 많길래 커피숍에서 공부했어요.

ANSWER: A

20. 틀린 것을 고르십시오

- A. 거북이는 걸음이 느리게 동물이다.
- B. 며칠 동안 정말 힘들게 보고서를 작성했다.

C. 인간관계를 잘 유지하는 것은 어려운 숙제이다.

D. 신선한 채소를 많이 드세요.

ANSWER: A

PHẢN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm): 보기와 같이 안내 방송을 만들어 보십시오.

<보기>

기내: 곧 이륙할 예정이므로 모든 전자 제품의 전원을 꺼 주시기 바랍니다.

1. 지하철역:

2. 미술관:

Câu 2 (2 điểm): 다음을 읽고 ()에 들어갈 말을 각각 한 문장으로 쓰십시오.

01. 지난주 학생 식당에서 (). 혹시 지갑을 보시거나 주우신 분은 아래 연락처로 연락 주시기 바랍니다.
02. ‘사진사랑’ 동호회 회원들은 그동안 좋은 사진을 많이 찍었습니다. 그래서 이번에 (). 전시회에 많은 관심 가져 주시면 감사하겠습니다.
03. 우리 시에서는 매주 토요일 ‘알뜰 시장’이 열립니다. 이 시장에는 우리 동네 주민이면 누구나 (). 여러분의 참여와 관심을 부탁드립니다.
04. 다음 주에 우리 모임에서 스키를 타러 갑니다. 스키복은 각자 준비해 오셔도 되고 스키장 대여점에서 (). 빌리는 비용은 홈페이지를 보시기 바랍니다.
05. 전통 문화 프로그램에 관심이 많은 외국인입니다. 그런데 저는 영어는 잘하지만 한국말은 아직 (). 그래도 괜찮으면 신청하고 싶습니다.

Câu 3 (2 điểm): 다음을 참고하여 ‘다이어트 방법’에 대한 글을 100-200 자로 쓰시오. 단, 글의 제목을 쓰지 마시오.



ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		4.0	
Câu 1 – 20		0.2	
II. Tự luận		6.0	
Nội dung câu 1	1. 지하철역: 열차의 간격이 넓으므로 타고 내리실 때 조심하시기 바랍니다. 2. 미술관: 타인의 관람에 방해가 되므로 조용히 관람하시기 바랍니다.	2.0	
Nội dung câu 2	01. 지갑을 잃어버렸습니다 02. 전시회를 하려고 합니다 03. 참여하실 수 있습니다 04. 빌리셔도 됩니다/빌리실 수 있습니다 05. 잘 못합니다	2.0	
Nội dung câu 3	조사 결과에 따르면 다이어트 방법은 여자의 경우 ‘식사조절’이 47%로 가장 높게 나타났으며 이어서 ‘운동’ 41%, ‘특별 프로그램’ 12% 순으로 나타났다. 이와 달리 남자는 ‘운동’이 72%로 가장 높았으며	2.0	

	다음으로 ‘식사 조절’ 17%, 특별 프로그램’ 12%순으로 다르게 나타났다.		
		Điểm tổng	10.0

Người duyệt đề



Nguyễn Thị Hương

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

Giảng viên ra đề



Đinh Thị Huyền